

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Đề án xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024 - 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chăn nuôi; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; số 172/QĐ-TTg ngày 13/2/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019-2025; số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025; số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025; số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”; số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030”;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về cơ sở, vùng An toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 về quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; số 20/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 1527-KL-TU ngày 18/3/2024 của Tỉnh ủy về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 47 (Ngày 18/3/2024);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 173/TTr-SNN ngày 18/10/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 736/BC-SKH ngày 17/12/2023; giải trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 15/BC-SNN ngày 11/01/2024

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh (ATDB) động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024-2030”; với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Phát huy tiềm năng, lợi thế ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh để phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, ATDB, vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và doanh nghiệp, phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thành công vùng chăn nuôi ATDB tại huyện Sơn Dương và Hàm Yên, tiến tới phát triển thêm các vùng chăn nuôi ATDB với các bệnh

truyền nhiễm nguy hiểm trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi bền vững, chăn nuôi theo chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn, có chứng nhận nguồn gốc sản phẩm, thu hút đầu tư chế biến sâu ngay tại địa phương phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Gắn việc xây dựng và công nhận đạt chuẩn nông thôn mới với việc xây dựng và chứng nhận các vùng chăn nuôi ATDB.

Phấn đấu đến năm 2030, tại các địa phương triển khai thực hiện Đề án tỷ trọng chăn nuôi tập trung, giá trị sản xuất chăn nuôi và tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông, lâm nghiệp tăng từ 3 - 5% so với trước khi thực hiện Đề án.

2. Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2024 - 2030

- Xây dựng và chứng nhận vùng ATDB đối với các bệnh đã tiêm phòng đạt tỷ lệ quy định (*cơ sở chăn nuôi tập trung tiêm phòng 100%; các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tiêm phòng đạt tỷ lệ 80% số gia súc trong diện tiêm phòng trở lên*) tại các huyện Hàm Yên, Sơn Dương và Thành phố Tuyên Quang, trong đó ưu tiên tập trung:

+ *Đối với gia súc:* Xây dựng và chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng trên trâu, bò tại huyện Hàm Yên; vùng ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng và Dịch tả lợn cổ điển tại huyện Sơn Dương.¹

+ *Đối với gia cầm:* Xây dựng và chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Dịch tả vịt tại huyện Hàm Yên.

+ *Đối với chó, mèo:* Xây dựng và chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Đại tại thành phố Tuyên Quang².

- Đối với các huyện còn lại thực hiện chứng nhận khi các cơ sở, vùng đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thực hiện chăn nuôi theo hướng ATSH

Hàng năm, căn cứ kế hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành chức năng thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, xây dựng kế hoạch, số liệu, mục tiêu phát triển chăn nuôi của địa phương mình, cụ thể là:

- Cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi ATSH; đối với cơ sở có chuỗi chăn nuôi quy mô lớn, xuất khẩu, cần có Kế hoạch

¹ Huyện Hàm Yên và Huyện Sơn Dương là 2 huyện được xác định về đích nông thôn mới năm 2025 do đó ưu tiên xây dựng vùng ATDB. Chưa xây dựng vùng ATDB với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vì bệnh này chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào danh mục các bệnh phải phòng bệnh bằng vắc xin (phụ lục VII, VBHN số 01/VBHN-BNNPTNT ngày 16/11/2021); Bệnh Viêm da nổi cục chưa thuộc danh mục các bệnh phải xét nghiệm đối với động vật khi vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh).

² Để phục vụ cho việc đón khách Du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang trong các dịp Lễ, Hội hằng năm.

ATSH áp dụng cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất, lưu ý triển khai thực hiện nghiêm các nội dung sau:

+ Có quy trình thực hành trong chăn nuôi đảm bảo ATSH, ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập từ bên ngoài vào, cụ thể: Quy trình vệ sinh, tiêu độc, sát trùng; quy trình kiểm soát con người ra vào cơ sở; quy trình bảo quản thức ăn; quy trình kiểm soát động vật, véc tơ truyền bệnh...

+ Hàng ngày, thực hiện việc vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi, máng ăn, dụng cụ chăn nuôi; có biện pháp ngăn chặn côn trùng, gặm nhấm để tránh mang mầm bệnh từ ngoài vào trong chuồng, trại, khu vực chăn nuôi.

+ Thường xuyên tổ chức thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, điểm buôn bán động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng đột xuất tại những nơi phát hiện có gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh, gia súc, gia cầm chết không rõ nguyên nhân. Sử dụng các loại hóa chất được phép lưu hành để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc dùng vôi bột để sát trùng.

+ Ghi chép các hoạt động chăn nuôi, quản lý dịch bệnh, áp dụng các biện pháp ATSH.

- Xây dựng hệ thống quản lý chăn nuôi, thống kê, cập nhật tình hình chăn nuôi từ hộ, trang trại đến cấp xã, cấp huyện tình hình xuất, nhập đàn, kết quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh (tiêm phòng, điều trị, vệ sinh môi trường...).

- Gắn việc xây dựng các xã, huyện đạt chuẩn Nông thôn mới với quy hoạch phát triển chăn nuôi, và xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

2. Công tác thú y

a) Phòng bệnh chủ động bằng vắc xin

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn đảm bảo đạt trên 80% tổng đàn cho số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng; các bệnh phải tiêm phòng là Tụ huyết trùng, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn, Cúm gia cầm, Niu - cát -xon, Dịch tả vịt, Đại.

- Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, chim cú

- Phạm vi tiêm phòng: Toàn bộ các thôn, xã xây dựng vùng chăn nuôi ATDB. Thực hiện tiêm phòng đạt tỷ lệ 100% đối với chăn nuôi tập trung và trên 80% đối với chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho gia súc, gia cầm nuôi mới hoặc hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

- Liều lượng, đường tiêm: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Căn cứ vào thông báo chủng vi rút lưu hành theo khuyến cáo của Cục Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng cho phù hợp.

b) Giám sát dịch bệnh động vật

Xây dựng, củng cố hệ thống giám sát, cảnh báo dịch bệnh từ tỉnh tới cơ sở, bảo đảm giám sát tới từng thôn, tổ nhân dân, hộ chăn nuôi; tiến tới thiết lập hệ thống thông tin báo cáo, giám sát dịch, bệnh ngay tại cơ sở đầu mối là trưởng thôn (bản, tổ dân phố), nhân viên chăn nuôi, thú y và cán bộ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phụ trách địa bàn.

Xây dựng, rà soát và điều chỉnh kế hoạch giám sát dịch bệnh hằng năm theo quy định của Luật Thú y và quy định tại Điều 6, Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

Lấy mẫu, xét nghiệm để giám sát sự lưu hành của các bệnh đăng ký công nhận ATDB thực hiện theo quy định của Luật Thú y và quy định tại Điều 7, Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

c) Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi

Định kỳ thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổ chức thực hiện “Tháng” vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi để diệt mầm bệnh.

Tập trung thực hiện tốt việc vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ; cơ sở giết mổ; các chợ có buôn bán động vật và sản phẩm động vật.

Hướng dẫn người chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi thường xuyên. Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện đầy đủ các biện pháp chăn nuôi ATSH.

d) Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

** Kiểm dịch vận chuyển*

- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh:

+ Hướng dẫn thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống công Dịch vụ công cấp tỉnh; tham gia hệ thống báo cáo trực tuyến về kiểm dịch vận chuyển do Cục Thú y tổ chức, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phát hiện kịp thời và xử lý triệt để các hành vi vi phạm theo quy định.

+ Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, chính quyền cơ sở để thực hiện

kiểm dịch tại nơi xuất phát đối với gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm ra khỏi địa bàn tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý gia súc, gia cầm nhập tỉnh theo quy định.

- Các Trạm/Chốt kiểm dịch động vật, Tổ kiểm dịch lưu động (khi được thành lập) thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm vận chuyển ra, vào địa bàn; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý.

- Gia súc, gia cầm được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh khi đang có dịch sau khi đã được tiêm vắc xin tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh phải thực hiện kiểm dịch và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

*** Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y**

Thực hiện nghiêm quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh Thú y và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Trong trường hợp phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh tại điểm giết mổ, cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán gia súc, gia cầm.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở giết mổ quy mô nhỏ; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ không phép; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ. Gắn việc quy hoạch và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung tại trung tâm huyện, thành phố, cơ sở giết mổ tập trung tại xã với việc xây dựng các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh

Khi có dịch bệnh xảy ra, thực hiện các biện pháp ứng phó theo các Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành

và các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông³.

4. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB và hội nhập quốc tế

a) Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương (cấp huyện và tỉnh) có trách nhiệm xây dựng, thu thập, quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến các hoạt động chăn nuôi, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan cần bảo đảm tổ chức quản lý một cách có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng chăn nuôi ATDB xây dựng và quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở, áp dụng các biện pháp ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, sử dụng thuốc thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan bảo đảm có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

b) Ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng chăn nuôi ATDB

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) trong cập nhật tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và vùng chăn nuôi ATDB.

- Xây dựng và áp dụng công nghệ số trong kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

- Hỗ trợ các trang trại trong việc sử dụng công nghệ số trong quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở.

- Xây dựng một hệ thống quản lý tất cả các thông tin như số liệu chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ, môi trường...

c) Hội nhập quốc tế: Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới với các cơ quan, tổ chức quốc tế để cập nhật kịp thời các quy định của quốc tế về chăn nuôi ATDB, và các biện pháp tổ chức quản lý các vùng chăn nuôi ATDB.

5. Công tác thông tin tuyên truyền

³ Các quy định cụ thể đã được cụ thể hoá tại các kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng chủ vật nuôi, tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông cho các cán bộ làm công tác thú y, khuyến nông cơ sở và người chăn nuôi.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền (như: tờ rơi, pano áp phích, sách chuyên đề, thông tin trên đài truyền hình, truyền thanh, hệ thống báo mạng, báo giấy, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, ứng dụng trên điện thoại, máy tính,...) để nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc xây dựng vùng chăn nuôi ATDB, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện.

6. Dự kiến tiến độ xây dựng và chứng nhận các vùng chăn nuôi ATDB

- Giai đoạn 2024 - 2026: Xác định quy mô, xây dựng, kiện toàn các vùng chăn nuôi ATDB, chuẩn bị điều kiện công nhận.

- Giai đoạn 2027 - 2030, chứng nhận và duy trì các vùng chăn nuôi ATDB đã xây dựng, tiếp tục xây dựng và chứng nhận các vùng đủ điều kiện.

(Có bảng tiến độ chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng khái toán kinh phí thực hiện đề án: 14,972 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: **10,172** tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện: **2,400** tỷ đồng.
- Doanh nghiệp và người chăn nuôi: **2,400** tỷ đồng.

(Có khái toán chi tiết kèm theo)

1. Ngân sách trung ương: Khi có dịch bệnh lớn xảy ra trong hoặc ngoài vùng chăn nuôi ATDB, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí, vắc xin, hóa chất từ nguồn ngân sách trung ương để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch để khống chế và dập tắt các ổ dịch trong và ngoài vùng chăn nuôi ATDB.

2. Ngân sách tỉnh

Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí cho các hoạt động, bao gồm những nội dung chính: Hỗ trợ mua vắc xin, hoá chất thực hiện vệ sinh tiêu độc môi trường, vật tư phục vụ lấy mẫu xét nghiệm, giám sát chủ động, giám sát lưu hành các bệnh; điều tra ổ dịch; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về ATDB của địa phương ở tỉnh, cấp huyện.

3. Ngân sách cấp huyện

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng tham gia xây dựng, quản lý và duy trì vùng chăn nuôi ATDB và tổ chức tiêm phòng (hỗ trợ gia súc, gia cầm bị sốc phản vệ trong quá trình tiêm phòng); các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy gia súc, gia cầm vệ sinh, khử trùng, tiêu độc... nhằm xây dựng và duy trì vùng chăn nuôi ATDB.

4. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi, buôn bán gia súc, gia cầm có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh (trong trường hợp ngân sách Nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình và các chi phí xây dựng vùng chăn nuôi ATDB.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hồ chôn động vật.

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án; lập kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng và duy trì vùng chăn nuôi ATDB để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Chứng nhận và đề xuất Chứng nhận chăn nuôi ATDB đối với các cơ sở, vùng đủ điều kiện theo quy định.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn của tỉnh, đề xuất giải pháp, chính sách hỗ trợ xây dựng và duy trì các vùng chăn nuôi ATDB phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chủ trì tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thú y các cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện xây dựng

các vùng chăn nuôi ATDB, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc xây dựng và duy trì vùng chăn nuôi ATDB tại các địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thông qua các Bản tin khuyến nông và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Tổ chức chỉ đạo, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch trong và ngoài vùng chăn nuôi ATDB cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành mục tiêu của Đề án.

- Tham mưu triển khai việc sơ kết, tổng kết, báo cáo và rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở Đề án được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến, tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hằng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các hiệp hội ngành hàng trong và ngoài tỉnh, các tổ chức có liên quan đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm của vùng, cơ sở ATDB.

Hỗ trợ, hướng dẫn và kết nối các Doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ chăn nuôi với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để giới thiệu các sản phẩm chăn nuôi tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hoá.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các chính sách ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thuê đất và kiểm soát tình hình ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

6. Cục Quản lý thị trường Tuyên Quang

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các ngành chức năng tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án và Kế hoạch thực hiện của UBND các huyện, thành phố, đảm bảo, kịp thời, hiệu quả.

Phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương, tăng cường công tác Quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc Thú y; tăng cường các biện pháp kiểm soát, lưu thông thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật chưa qua kiểm soát, kiểm dịch, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường, các trường hợp kinh doanh thịt gia súc không có dấu kiểm soát giết mổ hoặc tem vệ sinh thú y.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thông tin tuyên truyền sâu rộng nội dung “Đề án xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi An toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023 –2030”

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp nội dung tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch.

8. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin cơ sở

Chủ động xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về vai trò, lợi ích của việc xây dựng vùng chăn nuôi ATDB và trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ vật nuôi

trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm phát triển chăn nuôi An toàn dịch bệnh, hiệu quả, bền vững.

Thường xuyên, kịp thời tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng chống dịch.

9. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Đề án, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Tổ chức theo dõi diễn biến đàn gia súc, gia cầm, giám sát tình hình dịch bệnh, trên địa bàn phục vụ xây dựng và duy trì vùng chăn nuôi ATDB theo quy định.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; đình chỉ giết mổ nếu cơ sở không được cấp phép hoạt động hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tăng cường việc kiểm soát giết mổ; xây dựng và triển khai mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung; ưu tiên quỹ đất, có cơ chế đặc thù cho chủ đầu tư trong việc bố trí mặt bằng, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất chăn nuôi đảm bảo vệ sinh phòng dịch, ATSH, ATDB phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức theo dõi, thống kê cập nhật diễn biến đàn gia súc, gia cầm tình hình dịch bệnh phục vụ xây dựng và duy trì vùng chăn nuôi ATDB.

- Phân công cán bộ trực tiếp phụ trách thực hiện lập sổ theo dõi, kê khai chăn nuôi, thống kê biến động đàn gia súc, gia cầm, giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn, đảm bảo các hoạt động tại vùng chăn nuôi ATDB được thực hiện nghiêm, chặt chẽ theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch tiêm phòng chi tiết đến từng thôn, xóm, bản, tổ nhân dân; huy động lực lượng và tổ chức thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ quy định.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, chuỗi sản xuất các sản phẩm chăn nuôi ATSH, ATDB.

- Phối hợp quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn. Thực hiện rà soát và ký cam kết an toàn thực phẩm với các cơ sở sơ chế ban đầu.

12. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ động vật và sản phẩm động vật.

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác xây dựng vùng chăn nuôi ATDB đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.

- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ động khai báo các hành vi vi phạm trong chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh với cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Chủ động thực hiện việc kê khai chăn nuôi, thực hiện phòng, chống, khai báo dịch bệnh với chính quyền địa phương; thực hiện các quy định về kiểm dịch vận chuyển khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác xây dựng vùng chăn nuôi ATDB đối với gia súc, gia cầm; mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là nhận thức của người chăn nuôi về ATDB; đẩy mạnh thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức về chăn nuôi ATSH, ATDB tạo chuyển biến chung trong nhận thức của cộng đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
 - Cục Thú y
 - Cục Chăn nuôi
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh
 - Chủ tịch UBND tỉnh
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
 - Các tổ chức Đoàn thể, Hội cấp tỉnh;
 - Như điều 2 (thực hiện);
 - Lưu: VT (Toàn).
- (báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang